

Số: 536 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 28 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01/7/2025; Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và bãi bỏ một phần nội dung của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 22/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo trình tự, thủ tục rút gọn, Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 04/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (thay thế Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (trước đây) quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Bạc Liêu (trước đây) về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức khoán kinh phí và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn và khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu), với các nội dung, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Căn cứ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: “2. *Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này; khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:*
 - a) *Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;*
 - b) *Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;*
 - c) *Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.”;*
- Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTgCP ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn 2026 - 2030;

- Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 04/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ Kế hoạch 275/KH-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện sắp xếp ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Cơ sở thực tiễn

- Thực hiện chủ trương tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*cấp tỉnh, cấp xã*); khoản 22 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Cà Mau...*”, tỉnh Cà Mau (mới) chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/7/2025. Theo đó, sau khi sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp, để đảm bảo cơ sở pháp lý, triển khai thực hiện thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố ở địa phương và đề kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (trước đây) quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (trước đây) về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức khoán kinh phí và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn và khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

- Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ về việc hướng dẫn một số nội dung đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kết thúc hoạt động trước ngày 31/5/2026. Nội dung này làm thay đổi căn bản phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (trước đây) và Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (trước đây), đòi hỏi phải rà soát, đánh giá toàn diện để xác định nội dung chính sách phù hợp với quy định mới của Trung ương.

- Ngày 26/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Nghị định này đã bãi bỏ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; đồng thời,

giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức phụ cấp đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

- Theo quy định tại Chỉ thị số 21/TTg-CP ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 04/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành Đề án sắp xếp ấp, khóm **trước ngày 30/6/2026**. Số lượng ấp, khóm trên địa bàn tỉnh sau khi thực hiện sắp xếp là 830 ấp, khóm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ thì số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm không quá 03 chức danh. Số lượng ấp, khóm thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ¹ là **782** (trong đó: có **729** ấp, khóm thuộc **56** xã, phường trọng điểm an ninh quốc phòng²; **50** ấp thuộc **08** xã còn lại không thuộc trọng điểm an ninh quốc phòng nhưng có từ 700 hộ trở lên và **03** ấp đặc biệt khó khăn³), số lượng ấp, khóm không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ⁴ là **48** ấp, khóm.

- Qua rà soát cho thấy các nghị quyết hiện hành của tỉnh phát sinh một số vấn đề cần được xử lý, cụ thể:

Các quy định liên quan tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ là cơ sở pháp lý của Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (trước đây) và Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (trước đây) đã hết hiệu lực.

Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dẫn đến nhiều nội dung trong các nghị quyết hiện hành không còn đối tượng áp dụng.

Cơ chế xác định phân bổ khoán quỹ phụ cấp và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm của các Nghị quyết hiện hành không còn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Sau khi hợp nhất tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu, hiện đang tồn tại đồng thời các nghị quyết của hai địa phương với quy định khác nhau về chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ và các chế độ chính sách liên quan; việc tiếp tục áp dụng

¹ Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở.

² Quyết định số 5458/QĐ-BQP ngày 29/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công nhận cấp xã trọng điểm về an ninh quốc phòng.

³ Ấp Giá Tiều thuộc xã Hưng Hội; ấp Kinh Xáng và ấp Tà Ky thuộc xã Hồng Dân theo Quyết định số 02354/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁴ Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở.

song song các quy định này có thể dẫn đến sự không thống nhất trong tổ chức thực hiện và bảo đảm chế độ, chính sách trên địa bàn tỉnh mới.

Thực tiễn triển khai tại cơ sở đặt ra yêu cầu tiếp tục sắp xếp, tinh gọn đội ngũ hoạt động ở ấp, khóm; khuyến khích kiêm nhiệm chức danh, nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và đặc thù địa bàn dân cư của tỉnh.

Từ những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết, nhằm bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với quy định của Trung ương và yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Ban hành Nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (thay thế Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (trước đây) quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (trước đây) về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức khoán kinh phí và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn và khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

- Cụ thể hóa các quy định về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm; mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm.

- Xây dựng, ban hành Nghị quyết bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế của tỉnh Cà Mau và có tính khả thi cao.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Nhằm thể chế hoá kịp thời, đầy đủ, đúng đắn đường lối của Đảng, cụ thể hoá các quy định của pháp luật về cơ cấu, tổ chức và các chế độ, chính sách của người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm. Xây dựng, ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh; tạo sự đồng thuận, tâm lý an tâm công tác lâu dài cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; người trực tiếp tham gia hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc

xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01/7/2025; Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và bãi bỏ một phần nội dung của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 22/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo trình tự, thủ tục rút gọn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ xây dựng dự thảo nghị quyết quy định chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*theo trình tự thủ tục rút gọn*).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 9774/UBND-NC ngày 22/6/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan soạn thảo (*Sở Nội vụ*) xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và Tờ trình của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; việc kiêm nhiệm chức danh và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; người tham gia hoạt động ở ấp, khóm.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 8 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm.

- Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

- Điều 5. Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

- Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 7. Hiệu lực thi hành.

- Điều 8. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Mức phụ cấp và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm (đã bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật) như sau:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

“1. Ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) để chi phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố như sau:

a) Đối với ấp có từ 700 hộ gia đình trở lên; khóm có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở.

b) Đối với các ấp, khóm còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở.”

- Do đó, để đảm bảo mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với mức khoán của Chính phủ, đối với ấp có từ **700 hộ gia đình trở lên**; khóm có từ **1.000 hộ gia đình trở lên**; ấp, khóm thuộc ĐVHC cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp, khóm thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo: đối với chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp (Trưởng khóm) mức phụ cấp là 2,7 mức lương cơ sở/tháng; Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm mức phụ cấp là 2,6 mức lương cơ sở/tháng.

- Đối với các ấp, khóm còn lại: đối với chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp (Trưởng khóm) mức phụ cấp là 2,2 mức lương cơ sở/tháng; Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm mức phụ cấp là 2,1 mức lương cơ sở/tháng.

- Tổng kinh phí dự kiến đối với trường hợp thuộc điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP:

$[(2 \times 782 \times 2,7 \times 2.530.000) + (1 \times 782 \times 2,6 \times 2.530.000)] \times 12 \text{ tháng} = 189.932.160.000 \text{ đồng.}$

- Tổng kinh phí dự kiến đối với trường hợp thuộc điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP:

$[(2 \times 48 \times 2,2 \times 2.530.000) + (1 \times 48 \times 2,1 \times 2.530.000)] \times 12 \text{ tháng} = 9.472.320.000 \text{ đồng.}$

Tổng Kinh phí chi trả là: **199.404.480.000 đồng/năm.**

3.2. Việc kiêm nhiệm chức danh và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm

Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ thì Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất việc người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm nếu giảm được 01 người so với số lượng người được giao.

3.3. Chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm

a) Chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ), Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) và tình hình thực tiễn bố trí người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất các chức danh Người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khóm gồm 06 chức danh: Phó Trưởng ấp/khóm; Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Bí thư Chi đoàn Thanh niên.

- Cơ sở pháp lý để đề xuất các chức danh:

Đối với các chức danh Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận; Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn: Căn cứ vào quy định tại Hướng dẫn và Điều lệ của các tổ chức.

Đối với chức danh Phó Trưởng thôn/tổ dân phố: Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018

của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

b) Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm

Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau cũ hỗ trợ hằng tháng 0,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh; Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) hỗ trợ mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Bí thư Chi đoàn Thanh niên là 1.100.000 đồng/tháng; chức danh Phó Trưởng ấp/khóm bổ trí kiêm nhiệm, chế độ phụ cấp kiêm nhiệm được hưởng thêm 150.000 đồng/tháng.

Đề phù hợp với khối lượng công việc sau sắp xếp, tình hình giá cả thị trường có nhiều biến động và căn cứ nguồn ngân sách của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động của ấp, khóm là 01 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Tổng kinh phí dự kiến là: $6 \times 830 \times 01 \times 2.530.000 \times 12 \text{ tháng} = 151.192.800.000 \text{ đồng/năm}$.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM TRA

1. Tên dự thảo Nghị quyết được điều chỉnh là: *“Nghị quyết quy định số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau”*.

2. Phạm vi điều chỉnh (tại Điều 1) thành: *“Nghị quyết này quy định mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; việc kiêm nhiệm chức danh và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.”*

Đồng thời, bỏ các quy định không được giao quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 3, Điều 6 và Điều 7 dự thảo Nghị quyết. Như vậy, bố cục Nghị quyết còn 8 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm.

- Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

- Điều 5. Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

- Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 7. Hiệu lực thi hành.

- Điều 8. Tổ chức thực hiện.

3. Điều chỉnh nội dung Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 3. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau được hưởng mức phụ cấp hàng tháng như sau:

1. Đối với ấp có từ 700 hộ gia đình trở lên; khóm có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; ấp, khóm thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp, khóm thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, ấp, khóm đặc biệt khó khăn:

a) Bí thư Chi bộ; Trưởng ấp, Trưởng khóm: 2,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khóm: 2,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Đối với ấp, khóm không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Bí thư Chi bộ; Trưởng ấp, Trưởng khóm: 2,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khóm: 2,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Mức phụ cấp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm phần kinh phí đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.”.

Đồng thời, bổ sung nội dung “*Hướng dẫn việc chi trả chế độ phụ cấp hàng tháng, việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.*” vào khoản 1 Điều 8 (Tổ chức thực hiện).

4. Điều chỉnh Điều 4 thành:

“Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm

1. Việc kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm được kiêm nhiệm 01 chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở ấp, khóm.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm được kiêm nhiệm 01 chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

c) Người tham gia hoạt động ở ấp, khóm được kiêm nhiệm 01 chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Việc bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người so với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

b) Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng chế độ bảo hiểm xã hội.”.

5. Điều chỉnh các chức danh quy định tại Điều 5 như sau: bỏ chức danh Phó Bí thư Chi bộ (do thực tế hiện nay Trưởng ấp, khóm đã đồng thời là Phó Bí thư Chi bộ) và bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Nghị quyết

- Kinh phí thực hiện do Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Dự kiến kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết theo phụ lục chi tiết kèm theo.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành:

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Thời gian trình thông qua

Nghị quyết này trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết vào Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp, không trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

(2) Tờ trình số 985/TTr-SNV ngày 28/6/2026 của Sở Nội vụ về dự thảo Nghị quyết sau thẩm tra;

(3) Báo cáo số 481/BC-SNV ngày 28/6/2026 của Sở Nội vụ về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng: KTTH, NC (H21/TTr);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi